

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH
QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Năm 2016

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

- Tên học phần:** Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh
- Mã học phần:** TANH 421
- Số tín chỉ:** 3 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 4
- Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Anh 4
- Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
2	ThS. Đặng Thị Minh Phương	0352598717	phuongdhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần gồm 3 bài ôn tập và 12 bài học, trang bị cho sinh viên lượng từ vựng và cấu trúc tiếng Anh chuyên ngành về Quản trị kinh doanh. Luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ điểm cơ bản trong lĩnh vực quản trị kinh doanh trên cơ sở lượng từ vựng 1000 từ và kiến thức ngữ pháp về các lĩnh vực: Từ ghép, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ, giới từ, tiền tố, tiền tố phủ định, danh động từ, động từ nguyên thể, từ nối, cấu tạo bị động, trạng từ chỉ mức độ, câu điều kiện, phân biệt thì hiện tại và quá khứ đơn.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong kinh doanh như diễn thuyết, tham gia hội nghị, đàm phán, giao tiếp qua điện thoại.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Đọc và sử dụng đúng các từ vựng, cấu trúc tiếng Anh trình độ trung cấp về lĩnh vực chuyên ngành Quản trị kinh doanh (Upper intermediate): Từ ghép, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ, giới từ, tiền tố, tiền tố phủ định, danh động từ, động từ nguyên thể, từ nối, câu tạo bị động, trạng từ chỉ mức độ, câu điều kiện...	3	[1.2.1.1b]
MT1.2	Sử dụng được các từ vựng, cấu trúc trên diễn tả các chủ điểm: Tiếp thị quốc tế, xây dựng các mối quan hệ trong kinh doanh, tạo được thành công, những thoả mãn trong công việc, rủi ro, thương mại điện tử, làm việc nhóm, huy động tài chính, các dịch vụ khách hàng, quản lý rủi ro, phong cách quản lý, tương lai của ngành kinh doanh. Những kiến thức này rất hữu ích đối với sinh viên ngành quản trị kinh doanh đặc biệt là Quản trị kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh công nghiệp, và Quản trị kinh doanh tổng hợp.	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được về các chủ điểm cơ bản liên quan đến kinh tế, quản trị kinh doanh như: Tiếp thị quốc tế, thương mại điện tử, phong cách quản lý, huy động vốn... - Nghe hiểu các đoạn hội thoại, độc thoại về các chủ điểm thường gặp trong kinh doanh 	4	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
MT2.2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu được các đoạn văn, bài báo ngắn từ 500-700 từ về các chủ điểm trong chương trình. - Viết được các đoạn văn 150-200 từ để đưa ra các ý kiến hay quan điểm về một chủ đề kinh doanh nào đó như: Huy động vốn kinh doanh ra sao, những cách để tiếp thị thị trường quốc tế, hiệu quả của thương mại điện tử trong kinh doanh, phong cách quản lý... 	4	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
MT2.3	- Tóm tắt được nội dung của từng bài, học thuộc các	4	[1.2.2.2] [1.2.2.4]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	khái niệm, các cấu trúc quan trọng, các thuật ngữ thường dùng. - Dịch được các tài liệu chuyên ngành liên quan tới các chủ điểm đã học.		
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Sinh viên rèn luyện được kỹ năng đọc hiểu và củng cố ngữ pháp, mở rộng vốn từ vựng theo các chủ điểm trong chương trình.	3	[2.1.3]
CĐR1.2	Trình bày được các từ vựng theo các chủ điểm cơ bản trong lĩnh vực quản trị kinh doanh bằng Tiếng Anh	3	[2.1.3]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Có kỹ năng đọc hiểu lấy thông tin chính, thông tin chi tiết của đoạn văn, sử dụng từ vựng theo chủ đề trong việc viết tóm tắt, trích dẫn thông tin, chủ đề của các bài đọc.	4	[2.2.8]
CĐR2.2	Sử dụng từ vựng và kiến thức học trong bài thảo luận về các chủ điểm cơ bản trong lĩnh vực quản trị kinh	4	[2.2.8]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	doanh bằng Tiếng Anh.		
CDR3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng đọc hiểu, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.1]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Unit 1: International marketing 1.1. Starting up 1.2. Vocabulary: Collocations 1.3. Reading: Coffee culture 1.4. Listening: Adapting the markets 1.5. Language review: Noun compounds and noun phrases 1.6. Skills: Brainstorming	X	X	X	X	X	X	X
2	Unit 2: Building relationships 2.1. Starting up 2.2. Vocabulary: Describing relations 2.3. Listening: Relationships in a global market 2.4. Reading: AIG knows everyone 2.5. Language review: Multi-word verbs	X	X	X	X	X	X	X

	2.6. Skills: Networking							
3	Unit 3: Success 3.1. Starting up 3.2. Listening: A successful business 3.3. Reading: Steve jobs 3.4. Language review: Present and past present 3.5. Vocabulary: Prefixes 3.6. Skills: Negotiating	X	X	X	X	X	X	X
4	Unit 4: Job satisfaction 4.1. Starting up 4.2. Vocabulary: Synonyms and word building 4.3. Listening: Staff satisfaction survey 4.4. Reading: Perks that work 4.5. Language review: Passives 4.6. Skills: Handling difficult situations	X	X	X	X	X	X	X
5	Revision I 1. International marketing 1.1. Collocations and compounds 1.2. Reading 2. Building relationships 2.1. Multiword-verbs 2.2. Writing 3. Success 3.1. Prefixes 3.2. Reading 4. Job satisfaction 4.1. Passives 4.2. Writing	X	X	X	X	X	X	X

6	Unit 5: Risk 5.1. Starting up 5.2. Vocabulary: Describing risk 5.3. Listening: Effective risk management 5.4. Reading: Planning for the future 5.5. Language focus: Adverbs of degree 5.6. Skills: Reaching agreement	X	X	X	X	X	X	X
7	Unit 6: E-commerce 6.1. Starting up 6.2. Listening: Success online 6.3. Vocabulary: Internet shopping 6.4. Reading: Internet terms 6.5. Language review: Conditionals 6.6. Skills: Presentations	X	X	X	X	X	X	X
8	Unit 7: Team building 7.1. Starting up 7.2. Listening: Building successful teams 7.3. Vocabulary: Prefixes 7.4. Reading: The key to successful team building 7.5. Language review: Modal perfect 7.6. Skills: Resolving conflict	X	X	X	X	X	X	X
9	Unit 8: Raising finance 8.1. Starting up 8.2. Listening: Getting a bank loan 8.3. Vocabulary: Idioms 8.4. Reading: Raising finance 8.5. Language review:	X	X	X	X	X	X	X

	Dependent prepositions 8.6. Skills: Negotiating							
10	Revision II 1. Risk 1.1. Adverbs of degree 1.2. Proof-reading 2. E-commerce 2.1. Conditionals 2.2. Proof-reading 3. Team building 3.1. Negative prefixes 3.2. Modal perfect 3.3. Writing 4. Raising finance 4.1. Dependent preposition 4.2. Preposition	X	X	X	X	X	X	X
11	Unit 9: Customer service 9.1. Starting up 9.2. Listening 9.3. Vocabulary: Handling complaints 9.4. Reading: Customers first 9.5. Language review: Gerunds 9.6. Skills: Active listening	X	X	X	X	X	X	X
12	Unit 10: Crisis management 10.1. Starting up 10.2. Listening: Managing crises 10.3. Reading: Keeping your client relationship afloat 10.4. Vocabulary: Noun phrases <i>with</i> and <i>without of</i> 10.5. Language review: Contrast and addition 10.6. Skills: Asking and answering the	X	X	X	X	X	X	X

	difficult questions							
13	Unit 11: MANAGEMENT STYLES 11.1. Starting up 11.2. Vocabulary: Management qualities 11.3. Listening: Successful managers 11.4. Reading: Management styles 11.5. Language review: Text reference 11.6. Skills: Putting people at ease	X	X	X	X	X	X	X
14	Unit 12: The future of business 12.1. Starting up 12.2. Listening: The future of business 12.3. Vocabulary: Describing the future 12.4. Reading: New working model 12.5. Language review: Prediction and probability 12.6. Skills: Getting the right information	X	X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập thực hành, bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CDR2	Bài tập thực hành, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập thực hành đọc hiểu trong các giờ học, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	- Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Hình thức kiểm tra: Tự luận Thời gian: 90 phút	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Hình thức kiểm tra: Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành được đánh giá theo các nội dung cách sử dụng từ vựng, cấu trúc, ngữ pháp và kỹ năng đọc hiểu

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức trắc nghiệm cộng tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm các câu hỏi trong phạm vi bài số một đến bài số 6.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng Đảm bảo chất lượng chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi và sinh viên thi tự luận. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Đề thi kết thúc học phần sinh viên làm trực tiếp trên giấy. Nội dung thi kết thúc học phần gồm 6 phần chính với 6 câu hỏi đánh giá kiến thức theo thang Bloom.

- Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

- Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc từ vựng, giải thích cách sử dụng từ, cấu trúc câu, cách chia động từ..., hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành đọc hiểu các kiến thức chuyên ngành giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo định hướng năng lực thực hiện: Rèn kỹ năng đọc lướt và kỹ năng đọc quét.

- Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ- Biết- Vận dụng- Phân tích- Đánh giá- Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng đọc hiểu kiến thức về Quản trị kinh doanh bằng Tiếng Anh trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Anh.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về quản trị kinh doanh, đọc hiểu tiếng Anh trình độ trung cấp.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập lớn và bài tập trong giờ thực hành, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu phục vụ học tập:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] *Giáo trình Tiếng Anh ngành Quản trị kinh doanh*-Trường Đại học Sao Đỏ, 2016

- Tài liệu tham khảo:

[2] *Từ điển Anh-Việt, Việt Anh*

[3] John Rogers, 2006, *Upper intermediate business English practice file -New edition- Market leader*

15. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>Unit 1: International marketing</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về kết hợp từ, danh từ ghép và cụm danh từ liên quan đến marketing quốc tế - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng theo chủ đề, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập về chủ đề 	3	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tra từ mới phần 1.1; 1.2. trang 1; 1.3.1 trang 2, 1.3.2, 1.3.3, 1.3.4 trang 4 - Tìm hiểu về danh từ và cụm danh từ. Làm bài tập phần 1.5 trang 5-6 Unit 1 tài liệu [1]

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	đang học. Nội dung cụ thể: 1.1. Starting up 1.2. Vocabulary: Collocations 1.3. Reading: Coffee culture 1.4. Listening: Adapting the markets 1.5. Language review: Noun compounds and noun phrases 1.6. Skills: Brainstorming			- Làm bài tập phần A, B, C trang 8 - 10 Unit 2 tài liệu [3]
2	Unit 2: Building relationships Mục tiêu: - Trình bày nghĩa phát âm các từ, cụm từ miêu tả mối quan hệ trong kinh doanh - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng chủ đề xây dựng mối quan hệ trong kinh doanh, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập Nội dung cụ thể: 2.1. Starting up 2.2. Vocabulary: Describing relations 2.3. Listening: Relationships in a global market 2.4. Reading: AIG knows everyone 2.5. Language review: Multi-word verbs 2.6. Skills: Networking	3	[1] [2] [3]	- Đọc và tra từ phần 2.1 trang 7, phần 2.2. trang 7- 8 - Làm bài tập phần 2.4 trang 9 -10 - Tìm hiểu về Cụm động từ. Làm bài tập phần 2.5 unit 2 tài liệu [1] - Làm bài tập phần A, B, C trang 12- 14 tài liệu [3]
3	Unit 3: Success Mục tiêu: - Trình bày về các thị hiện tại, quá khứ, tiền tố. - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng chủ đề thành công trong kinh doanh, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc chủ đề trên.	3	[1] [2] [3]	- Đọc và tra từ phần: 3.1. trang 14, 3.3.1 trang 15 - Làm bài tập phần : 3.3.2 trang 16. - Tìm hiểu về các thị hiện tại và quá khứ. - Làm bài tập phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>- Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Starting up</p> <p>3.2. Listening: A successful business</p> <p>3.3. Reading: Steve jobs</p> <p>3.4. Language review: Present and past present</p> <p>3.5. Vocabulary: Prefixes</p> <p>3.6. Skills: Negotiating</p>			<p>3.4 Unit 3 tài liệu [1]</p> <p>- Làm bài tập phần A, B, C trang 16-18 Unit 4 tài liệu [3]</p>
4	<p>Unit 4: Job satisfaction</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Trình bày về từ đồng nghĩa và câu bị động.</p> <p>- Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng chủ đề sự hài lòng trong công việc, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc.</p> <p>- Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Starting up</p> <p>4.2. Vocabulary: Synonyms and word building</p> <p>4.3. Listening: Staff satisfaction survey</p> <p>4.4. Reading: Perks that work</p> <p>4.5. Language review: Passives</p> <p>4.6. Skills: Handling difficult situations</p>	3	[1] [2] [3]	<p>- Đọc và tra từ mới phần 4.1. trang 21</p> <p>4.2.1 trang 21</p> <p>- Làm bài tập phần 4.2.2 và 4.2.3 trang 22</p> <p>- Đọc hiểu và làm bài tập phần 4.4 trang 22.</p> <p>- Tìm hiểu về câu bị động.</p> <p>- Làm bài tập phần 4.5 Unit 4 tài liệu [1]</p> <p>- Làm bài tập phần A,B, C trang 20-22 Unit 5 tài liệu [3]</p>
5	<p>Revision I</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Trình bày từ vựng, ngữ pháp 4 bài đầu.</p> <p>- Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng theo chủ đề, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc.</p> <p>- Ứng dụng làm bài tập về chủ đề</p>	3	[1] [2]	<p>- Ôn tập lại toàn bộ kiến thức từ bài 1-4</p> <p>- Làm các bài tập phần 1 trang 27, phần 2 trang 28, phần 3 trang 29-30, phần 4 trang 31</p> <p>- Tra từ mới phần</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	đang học. Nội dung cụ thể: 1. International marketing 1.1. Collocations and compounds 1.2. Reading 2. Building relationships 2.1. Multiword-verbs 2.2. Writing 3. Success 3.1. Prefixes 3.2. Reading 4. Job satisfaction 4.1. Passives 4.2. Writing			1.2 trang 27; phần 3.2 trang 30 Revision I tài liệu [1]
6	Unit 5: Risk Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng, trạng từ, tính từ miêu tả rủi ro trong kinh doanh. - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng theo chủ đề, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học. Nội dung cụ thể: Unit 5: Risk 5.1. Starting up 5.2. Vocabulary: Describing risk 5.3. Listening: Effective risk management 5.4. Reading: Planning for the future 5.5. Language focus: Adverbs of degree 5.6. Skills: Reaching agreement	3	[1] [2] [3]	- Đọc và tra từ vựng phần 5.1 trang 32 - Tra từ mới phần 5.2 trang 32 - Làm bài tập phần 5.4 trang 33. - Tìm hiểu về trạng từ chỉ mức độ. - Làm bài tập phần 5.5 Unit 5 tài liệu [1] - Làm bài tập phần A, B, C trang 24 - 26 Unit 6 tài liệu [3]
7	Unit 6: E-commerce Mục tiêu: - Trình bày về câu điều kiện và cách thuyết trình trong Tiếng Anh.	3	[1] [2] [3]	- Đọc và tra từ vựng phần 6.1 trang 37 6.3 trang 37 6.4.2 trang 38

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>- Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng chủ đề thương mại điện tử, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc.</p> <p>- Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Starting up</p> <p>6.2. Listening: Success online</p> <p>6.3. Vocabulary: Internet shopping</p> <p>6.4. Reading: Internet terms</p> <p>6.5. Language review: Conditionals</p> <p>6.6. Skills: Presentations</p>			<p>- Làm bài tập phần 6.4 trang 38- 41 Unit 6 tài liệu [1]</p> <p>- Làm bài trang 28-30 Unit 6 tài liệu [3]</p>
8	<p>Mid-term test</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Ôn tập kiến thức chuyên ngành, từ vựng, ngữ pháp bài 5 và bài 6</p> <p>- Kiểm tra giữa học phần</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>Unit 5: Risk</p> <p>Unit 6: E-commerce</p>	3		<p>- Ôn tập kiến thức chuyên ngành, từ vựng, ngữ pháp bài 5 và bài 6</p> <p>-Làm bài kiểm tra giữa học phần</p>
9	<p>Unit 7: Team building</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Trình bày về tiền tố, động từ khuyết thiếu dạng hoàn thành.</p> <p>- Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng theo chủ đề làm việc nhóm, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc.</p> <p>- Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Starting up</p> <p>7.2. Listening: Building successful teams</p> <p>7.3. Vocabulary: Prefixes</p> <p>7.4. Reading: The key to successful team building</p> <p>7.5. Language review:</p>	3	<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p>	<p>- Đọc, tra từ mới và làm bài tập phần 7.1 trang 43</p> <p>- Làm bài tập phần 7.3 trang 44-45</p> <p>- Làm bài tập phần 7.4 trang 45-47.</p> <p>- Tìm hiểu về Động từ khuyết thiếu dạng hoàn thành.</p> <p>- Làm bài tập phần 7.5 Unit 7 tài liệu [1]</p> <p>- Làm bài tập phần A, B, C trang 32-34 tài liệu [3]</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Modal perfect 7.6. Skills: Resolving conflict			
10	<p>Unit 8: Raising finance</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về thành ngữ, giới từ phụ thuộc - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng chủ đề huy động tài chính, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Starting up</p> <p>8.2. Listening: Getting a bank loan</p> <p>8.3. Vocabulary: Idioms</p> <p>8.4. Reading: Raising finance</p> <p>8.5. Language review: Dependent prepositions</p> <p>8.6. Skills: Negotiating</p>	3	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tra từ phần 8.1 trang 51 phần 8.3 trang 52 - Đọc và làm bài tập phần 8.4. trang 52-56 - Tìm hiểu về giới từ độc lập. - Làm bài tập phần 7.5 Unit 8 tài liệu [1] - Làm bài tập phần A, B, C trang 36,37,38 Unit 9 tài liệu [3]
11	<p>Revision II</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung chính về từ vựng và ngữ pháp đã học. - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng theo chủ đề, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Risk</p> <p>1.1. Adverbs of degree</p> <p>1.2. Proof-reading</p> <p>2. E-commerce</p> <p>2.1. Conditionals</p> <p>2.2. Proof-reading</p> <p>3. Team building</p> <p>3.1. Negative prefixes</p> <p>3.2. Modal perfect</p>	3	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập toàn bộ kiến thức từ bài 5-8; - Làm các bài tập phần 1 trang 59 2 trang 60 3 trang 61-62 4 trang 63 - Tra từ mới phần: 1.2 trang 59 2.2 trang 61

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	3.3. Writing 4. Raising finance 4.1. Dependent preposition 4.2. Preposition			
12	Unit 9: Customer service Mục tiêu: - Trình bày về danh động từ, cách giải quyết phàn nàn của khách hàng. - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng theo chủ đề, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học. Nội dung cụ thể: 9.1. Starting up 9.2. Listening 9.3. Vocabulary: Handling complaints 9.4. Reading: Customers first 9.5. Language review: Gerunds 9.6. Skills: Active listening	3	[1] [2] [3]	- Đọc và tra từ mới phần 9.1. trang 64 9.3 trang 65-66 9.4 trang 67-68 - Tìm hiểu về Danh động từ. - Làm bài tập phần 9.5 unit 9 tài liệu [1] - Làm bài tập A, B, C trang 36 Unit 9 tài liệu [3]
13	Unit 10: Crisis management Mục tiêu: - Trình bày cách quản lý rủi ro - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng chủ đề quản lý rủi ro, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học. Nội dung cụ thể: 10.1. Starting up 10.2. Listening: Managing crises 10.3. Reading: Keeping your client relationship afloat 10.4. Vocabulary: Noun phrases <i>with and without of</i> 10.5. Language review: Contrast and addition 10.6. Skills: Asking and	3	[1] [2] [3]	- Đọc và tra từ mới phần 10.1 trang 71 - Đọc và làm bài tập phần 10.3 trang 72-73 10.4 trang 74 -75 - Tìm hiểu về liên từ diễn tả sự đối lập và bổ sung thông tin. - Làm bài tập phần 10.5 trang 75-76 Unit 10 tài liệu [1] - Làm bài tập A, B, C trang 44, 45, 46 Unit 11 tài liệu [3]

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	answering the difficult questions			
14	<p>Unit 11: MANAGEMENT STYLES</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về các phong cách quản lý kinh doanh - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng theo chủ đề, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11.1. Starting up</p> <p>11.2. Vocabulary: Management qualities</p> <p>11.3. Listening: Successful managers</p> <p>11.4. Reading: Management styles</p> <p>11.5. Language review: Text reference</p> <p>11.6. Skills: Putting people at ease</p>	3	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và làm bài tập phần 11.1 trang 78 phần 11.2 trang 79 phần 11.4 trang 79-80 - Làm bài tập phần 11.5 trang 83 Unit 11 Tài liệu [1] - Làm bài tập A, B, C trang 48,49,50 Unit 12 tài liệu [3]
15	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày về từ, cụm từ miêu tả tương lai của doanh nghiệp - Hiểu và sử dụng thành thạo từ vựng chủ đề tương lai các doanh nghiệp, luyện kỹ năng đọc hiểu bài đọc. - Ứng dụng làm bài tập về chủ đề đang học. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>12.1. Starting up</p> <p>12.2. Listening: The future of business</p> <p>12.3. Vocabulary: Describing the future</p> <p>12.4. Reading: New working model</p> <p>12.5. Language review: Prediction and probability</p>	3	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và tra từ mới phần 12.1. trang 85 12.3 trang 86 - Đọc và làm bài tập phần 12.4 trang 86-88 Unit 12 tài liệu [1] - Tìm hiểu các cách diễn đạt về Dự đoán, Khả năng trong Tiếng Anh. - Làm bài tập phần 12.5 trang 89 Ôn tập kiến thức từ bài 9-12

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	12.6. Skills: Getting the right information			
16	Ôn tập phụ đạo		[1] [2]	Ôn tập kiến thức bài 1-12. Hoàn thành đề cương ôn tập

Hải Dương, ngày 19 tháng 8 năm 2016



TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Huyền

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Chuyên